

## PHỤ LỤC I

### Tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 14/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 10/01/2013 (Kèm theo Báo cáo số 08 /BC-BTP của Bộ Tư pháp ngày 8 tháng 1 năm 2018)

STT	TỈNH/ THÀNH	NĂM	Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
1	An Giang	2013 - 2017	Chương trình phối hợp số 171/CTPH-TP-HLHPN ngày 30/10/2013; Kế hoạch số 132/KH-BTV ngày 23/5/2013
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	2013 - 2017	Chương trình phối hợp số 120/CTPH-TP-HLHPN ngày 16/9/2013
		2013	Chương trình phối hợp số 03/CTPH-STP-HPN ngày 08/10/2013; Kế hoạch phối hợp số 65/KHPH-STP-HPN ngày 8/10/2013; Kế hoạch phối hợp giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh về trợ giúp pháp lý cho phụ nữ năm 2013
		2014	Kế hoạch phối hợp giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh về trợ giúp pháp lý cho phụ nữ năm 2014; Lồng ghép triển khai trong thực hiện Chương trình, đề án và PBGDPL
3	Bạc Liêu	2015	Kế hoạch phối hợp giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh về trợ giúp pháp lý cho phụ nữ năm 2015; Lồng ghép trong triển khai Đề án và PBGDPL
		2016	Kế hoạch phối hợp số 23/KHPH-PTP; Kế hoạch phối hợp giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh về trợ giúp pháp lý cho phụ nữ năm 2016; Lồng ghép trong thực hiện Kế hoạch năm của Sở Tư pháp
		2017	Kế hoạch phối hợp giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh về trợ giúp pháp lý cho phụ nữ năm 2017; Lồng ghép trong thực hiện Kế hoạch năm của Sở Tư pháp
4	Bắc Kạn	2013 - 2017	Chương trình phối hợp số 943/CTPH-STP-HLHPN ngày 8/8/2013; Lồng ghép trong Kế hoạch hoạt động công tác Hội năm 2014 và Kế hoạch của UBND tỉnh về PBGDPL năm 2015, 2016, 2017
5	Bắc Giang	2013 - 2017	Lồng ghép trong các chương trình, đề án và PBGDPL, TGPL
6	Bắc Ninh	2013 - 2017	Chương trình phối hợp số 02/CTPH-TP-PN ngày 08/8/2017; lồng ghép trong kế hoạch PBGPDL, TGPL hàng năm
		2013	Kế hoạch số 83/KH-BTV ngày 19/3/2013 về việc triển khai PBGDPL
		2014	Chương trình phối hợp số 17/CTPH-STP-HLHPN ngày 27/3/2014; Lồng ghép trong triển khai công tác PBGDPL
7	Bình Định	2015	Kế hoạch liên ngành số 235/KHLN-STP-HLHPN ngày 06/4/2015; Lồng ghép trong triển khai công tác PBGDPL

		2016	Kế hoạch liên ngành số 298/KHLN-STP-HLHPN ngày 29/3/2016; Lồng ghép trong triển khai công tác PBGDPL
		2017	Kế hoạch liên ngành số 12/KHLN-STP-HLHPN ngày 22/3/2017; Lồng ghép trong triển khai công tác PBGDPL
		2013	Chương trình phối hợp số 20/KHLN-STP-HLHPN ngày 26/4/2013
8	<b>Cà Mau</b>	2014	Kế hoạch phối hợp số 13/KHLN-STP-HLHPN ngày 29/4/2014; Lồng ghép trong thực hiện Kế hoạch của Sở Tư pháp
		2015	Kế hoạch phối hợp số 12/KHLN-STP-HLHPN ngày 20/4/2015
		2016	Kế hoạch phối hợp số 52/KHLN-STP-HLHPN ngày 26/7/2016
9	<b>Cao Bằng</b>	2013	Kế hoạch liên ngành số 77/KHPH-STP-HLHPN ngày 15/8/2013; lồng ghép triển khai thực hiện trong các Kế hoạch, chương trình công tác của UBND, BTV, HĐDPH, STP năm 2015, 2016, 2017
10	<b>Đắk Nông</b>	2013 - 2017	Chương trình phối hợp giữa ngành Tư pháp và Hội LHPN các cấp về việc đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ và hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2013-2017; Kế hoạch liên ngành về thực hiện Chương trình phối hợp giữa ngành Tư pháp và Hội LHPN các cấp; Kế hoạch thực hiện chương trình phối hợp về đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ và hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2013-2017; Lồng ghép trong triển khai các chương trình, kế hoạch khác của tỉnh năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017
		2013	Kế hoạch phối hợp số 10/KHPH/HPN-TP ngày 14/3/2013
		2014	Kế hoạch phối hợp số 08/KHPH/HPN-TP ngày 17/4/2014
11	<b>Hà Nam</b>	2015	Kế hoạch phối hợp số 06/KHPHLN ngày 04/3/2015
		2016	Kế hoạch phối hợp số 08/KHPHLN/TP-HLHPN ngày 26/2/2016
		2017	Kế hoạch phối hợp số 34/KHPH-PBGDPL ngày 9/11/2017
12	<b>Hà Nội</b>	2013 - 2017	Kế hoạch liên ngành số 20/STP-HLHPN ngày 29/4/2014; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 20/10/2016 về phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho phụ nữ trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2017-2021; Triển khai lồng ghép với thực hiện Kế hoạch công tác khác của tỉnh
13	<b>Hải Phòng</b>	2013 - 2017	Chương trình phối hợp số 445/CT-TPH-STP-HLHPN ngày 15/8/2013
14	<b>Hậu Giang</b>	2013 - 2017	Ban hành các kế hoạch riêng, cụ thể cho ngành thực hiện CTPH 14: thực hiện lồng ghép trong kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và kế hoạch triển khai thực hiện Tiểu đề án về nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho người dân nông thôn

15	<b>Hòa Bình</b>	2013 - 2017	Chương trình phối hợp số 1891/CTPH-STP-HLHPN ngày 28/08/2013 về công tác PBGDPL, TGPL, HGCS cho phụ nữ ; Kế hoạch phối hợp thực hiện hàng năm
16	<b>Hưng Yên</b>	2013 - 2017	Chương trình phối hợp số 412/CTPH - STP- HLHPN ngày 16/7/2013; Kế hoạch liên ngành số 468/KHLN - STP - HLHPN ngày; Lồng ghép nội dung trong các văn bản chỉ đạo triển khai về công tác PBGDPL của UBND tỉnh, Kế hoạch công tác của Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh các năm 2014, 2015, 2016, 2017
17	<b>Kiên Giang</b>	2013	Ban hành Kế hoạch liên ngành thực hiện hàng năm
18	<b>Lạng Sơn</b>	2013 - 2017	Chương trình phối hợp số 2007/CTPH-STP-HLHPN ngày 11/6/2013 về việc đẩy mạnh công tác PBGDPL, TGPL và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2013-2017
19	<b>Long An</b>	2013 - 2017	Kế hoạch phối hợp số 80/KH-HLHPN-STP ngày 31/01/2013; Kế hoạch số 667/KH-PN-TP ngày 18/7/2013
20	<b>Nam Định</b>	2013 - 2017	Lồng ghép trong thực hiện các Kế hoạch của tỉnh hàng năm
21	<b>Nghệ An</b>	2013	Lồng ghép trong thực hiện các Kế hoạch của tỉnh giai đoạn 2013-2017
22	<b>Ninh Bình</b>	2013 - 2017	Kế hoạch liên ngành số 30/KHLN-STP-HLHPN ngày 10/4/2014; Kế hoạch liên ngành số 36/KHLN-STP-HLHPN ngày 11/5/2014
23	<b>Ninh Thuận</b>	2013	Chương trình phối hợp số 951/CTPH-STP-HLHPN ngày 24/7/2013; Kế hoạch liên tịch số 3429/KHLT-STP-HLHPN ngày 23/9/2013; Lồng ghép trong thực hiện các Kế hoạch của tỉnh năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017
24	<b>Phú Yên</b>	2013	Kế hoạch số 601/KH-STP-HLHPN ngày 14/6/2013
		2014	Chương trình số 01/CTT-STP-HLHPN ngày 18/7/2014
		2015	Chương trình số 01/CTT-STP-HLHPN ngày 06/5/2015
		2016	Kế hoạch số 26/KH-STP-HLHPN ngày 07/4/2016
		2017	Kế hoạch số 22/KH-STP-HLHPN ngày 06/3/2017
25	<b>Quảng Nam</b>	2013 - 2017	Chương trình phối hợp số 751/CTPH-STP-HLHPN; 18/18 Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố tổ chức ký kết với HLHPN cùng cấp Chương trình phối hợp và xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch
26	<b>Quảng Ngãi</b>	2013 - 2017	Lồng ghép thực hiện trong Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác PBGDPL, TGPL, HGOCS hàng năm
		2013	Kế hoạch phối hợp số 127/KHPH/STP-HLHPN
		2014	Kế hoạch phối hợp số 154/KHPH/STP-HLHPN năm 2014

27	Quảng Trị	2015	Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 27/01/2015; Công văn số 140/STP-PBGDPL ngày 13/3/2015
		2016	Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016
		2017	Kế hoạch số 510/KH-UBND ngày 20/02/2017
28	Sơn La	2013 - 2017	Kế hoạch số 340/KHPH-HLHPN-STP ngày 20/8/2013; lồng ghép trong triển khai thực hiện các Quyết định, kế hoạch về công tác PBGDPL, TGPL của UBND
29	Tây Ninh	2013 - 2017	Chương trình phối hợp số 08/CTPH-STP-HLHPN ngày 03/7/2013; Kế hoạch liên tịch thực hiện Chương trình hàng năm
30	Thái Bình	2013 - 2017	Chương trình phối hợp số 01/CTPH-STP-HLHPN ngày 05/7/2013; Kế hoạch liên ngành số 12/KHLN-STP-HLHPN ngày 5/7/2013; Công văn số 344/STP-PBGDPL ngày 08/7/2013
31	Thừa Thiên - Huế	2013 - 2017	Chương trình phối hợp số 767/CTPH-STP-HLHPN ngày 15/8/2013; Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo Phòng Tư pháp phối hợp với Hội phụ nữ cùng cấp triển khai thực hiện chương trình tại địa phương;
32	Tiền Giang	2013 - 2017	Ban hành KH liên ngành thực hiện hàng năm
33	Vĩnh Long	2013	Chương trình phối hợp liên ngành số 535/CTPH-STP-HLHPN ngày 17/7/2013; Chương trình phối hợp 534/CTPH-STP-HLHPN ngày 17/7/2013
34	Vĩnh Phúc	2013	Lồng ghép trong triển khai thực hiện các chương trình, Đề án, Kế hoạch về công tác PBGDPL, TGPL của UBND, Sở Tư pháp, Hội phụ nữ các cấp trên địa bàn tỉnh.

**PHỤ LỤC II**

**Tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 14/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 10/01/2013**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BTP của Bộ Tư pháp ngày tháng 01 năm 2018)

STT	TỈNH/ THÀNH PHỐ	Năm	Hội viên HPN làm công tác PBGDPL, TVPL, HGOCS (Số lượng)	Hội viên HPN làm công tác viên TGPL (Số lượng)	Phụ nữ được TVPL (Số lượng)		Phụ nữ được TGPL			Hoạt động hòa giải tại cơ sở có Hội PN tham gia (số lượng)	
					Tại Trung tâm TVPL	Tư vấn qua văn bản, điện thoại, tiếp công dân, giải quyết đơn thư	Thông qua tư vấn pháp luật	Thực hiện TGPL lưu động cho PN ở vùng nông thôn, vùng xa trung tâm tỉnh	Số vụ giải hòa giải ở cơ sở	Số vụ việc hòa giải thành	
1	An Giang	2013	1,050	360	158	33	21	2	1,002	768	
		2014	1,053	360	207	31	24	3	1,534	1,072	
		2015	1,054	704	27	19	9	2	479	371	
		2016	1,053	888	10	25	16	1	918	716	
		2017	1,054	888	-	37	27	3	1,151	941	
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	2013	1,500	61	21	473	60	41	1,906	1,131	
		2014	1,531	63	5	260	105	43	2,606	1,450	
		2015	1,531	68	6	66	75	38	1,843	1,139	
		2016	1,531	127	2	172	86	40	933	729	
		2017	4,104	30	5	195	83	62	536	389 (6 tháng đầu năm)	
		2013	541	1	30	232	149	30	2,558	1,753	

*(Handwritten mark)*

3	<b>Bạc Liêu</b>	2014	540	3	45	201	351	58	300	1,823	1,244	
		2015	540	4	39	300	298	41	150	1,100	908	
		2016	528	6	45	252	150	72	187	1,250	1,150	
		2017	528	8	53	175	97	82	193	1,212	951	
		2013			-	-	365	4	365	711	558	
		2014			-	-	527	-	527	961	768	
		2015	1,389	55	-	-	743	7	743	916	786	
		2016			-	-	83	23	83	945	725	
4	<b>Bắc Kạn</b>	2017			-	-	75	18	75	390	301	
		2013	5,570	13	-	68	509	25	72	2,499	1,918	
		2014	5,581	13	-	74	605	39	103	2,882	2,184	
		2015	5,842	13	-	79	718	34	124	2,500	1,981	
		2016	6,564	13	-	85	612	33	112	2,390	1,752	
		2017	6,564	13	-	62	455	29	92	2,016	1,601	
		2013-2017							11,235			
		2013	1,123	1,130	-	800	986	85	1,652	2,675	2,108	
7	<b>Bình Định</b>	2014	1,279	1,184	-	499	1,002	79	1,763	2,065	1,663	
		2015	1,308	1,389	-	331	1,134	82	1,645	1,957	1,555	
		2016	159	1,327	1,392	-	1,174	96	1,567	2,220	1,733	
		2017	159	1,363	1,423	278	1,097	78	1,774	2,259	1,863	
		2013	1,476	113	5	5	1,170	40	426	412	330	
		2014	1,476	113	5	7	988	42	400	560	448	
		2015	1,476	113	15	8	828	55	551	588	470	
		2016	1,476	113	1	10	896	35	605	470	376	
8	<b>Cà Mau</b>	2017	1,476	113	-	4	1,110	40	148	530	381	
		2013	2,370	698	-	142	179	4	120	110	102	
		2014	2,356	752	-	143	48	6	229	92	60	
		2015	2,441	780	-	208	72	6	178	101	88	
		2016	2,463	789	-	117	65	17	54	80	73	
		2017	2,576	817	-	160	50	20	7	74	54	
		2013	467	421	-	88	24	29	120	176	165	
		2014	509	419	-	112	32	32	157	179	168	
10	<b>Đắk Nông</b>	2015	517	437	-	136	40	136	181	163		

20

		2016	552	448	-	181	48	61	157	187	165	
		2017	579	453	-	211	69	75	155	216	200	
11	Hà Nam	2013	18,333				301	2				
		2014				298	9					
		2015				354	30		1,000			
		2016				332	33					
		2017				106	9					
12	Hà Nội	2013 - 2017				26,941	-	110,045	27,428	22,111		
13	Hải Phòng	2013 - 2017			2,717			236				
14	Hậu Giang	2013	539	71	-	139	116	23	93	858	680	
		2014	599	99	-	154	141	13	121	816	624	
		2015	599	99	-	181	165	16	54	936	738	
		2016	599	99	-	134	122	12	54	917	636	
		2017	599	99	-	107	87	20	43	560	520	
15	Hòa Bình	2013	1,765	123	15	240	3,545	1,217	4,659	654	563	
		2014	1,789	134	18	256	5,430	1,027	6,725	676	565	
		2015	1,789	156	15	264	5,743	830	7,414	689	598	
		2016	1,794	178	16	275	6,540	920	8,892	654	573	
		2017	1,794	198	16	275	8,636	1,276	8,903	664	562	
16	Hưng Yên	2013	2,206	329	7	13	405	1,284	603	205	203	
		2014	2,206	329	10	20	186	1,655	400	237	186	
		2015	2,206	329	16	21	144	1,111	522	208	157	
		2016	2,206	329	7	11	357	12	1,000	82	65	
		2017	2,206	329	8	12	232	4	800	80	63	
17	Kiên Giang	2013	921	176	-	21	488	15	151	4,211	3,109	
		2014	921	186	-	15	390	15	110	3,322	2,680	
		2015	927	186	-	26	249	18	175	1,830	1,681	
		2016	953	190	-	28	171	14	93	2,255	1,903	
		2017	953	196	-	15	128	17	142	843	695	
18	Lạng Sơn	2013 - 2017	3,501	1,183	20	935	1,407	600	1,170	4,759	7,032	
19	Long An	2013	1,711	215	-	244	671	54	61	2,401	1,769	
		2014	1,774	197	-	277	598	66	51	2,051	1,692	
		2015	1,846	199	-	287	517	84	124	1,748	1,475	

20	Nam Định	2016	1,715	284	-	317	254	74	61	1,889	1,506	
		2017	1,542	202	-	316	249	90	287	1,378	1,153	
		2013	3,875	35	1	11	7,280	15	-	-	3,682	1,900
		2014	3,936	39	-	14	8,160	9	-	-	2,532	1,525
		2015	4,353	45	-	17	7,520	18	-	-	2,830	2,120
		2016	4,432	53	-	12	9,125	14	-	-	2,977	2,272
		2017	4,563	68	-	9	11,360	5	-	-	2,751	2,351
21	Nghệ An	2013	6,551	-	-	457	104	57	1,517	7,689	5,827	
		2014	6,551	-	-	301	97	112	906	6,710	2,825	
		2015	6,554	-	-	222	56	54	938	6,696	2,931	
		2016	6,562	-	-	482	90	177	269	5,184	3,918	
		2017	7,397	-	-	542	38	38	93	3,222	2,322	
22	Ninh Bình	2013 - 2017							6,000			
23	Ninh Thuận	2013							1,736			
24	Phú Yên	2013	162	-	-	-	68	-	6,895	1,963	1,425	
		2014	177	-	-	-	178	-	6,932	2,144	1,606	
		2015	183	-	-	-	316	-	7,120	2,280	1,746	
		2016	198	-	-	-	351	-	7,005	2,300	1,734	
		2017	225	-	-	-	332	-	6,981	687	452	
25	Quảng Nam	2013 - 2017							812	653		
26	Quảng Ngãi	2013		9	-	-	654	35	70	2,386	1,748	
		2014		14	-	-	984	73	95	3,709	2,786	
		2015	2,100	19	-	-	890	21	73	3,519	2,755	
		2016		21	-	-	234	27	47	3,656	2,805	
		2017		21	-	-	81	27	29	1,583	1,154	
27	Quảng Trị	2013	21	21	-	-	1,352	8		1,110	946	
		2014	21	21	-	-	1,066	13		1,004	879	
		2015	21	21	-	-	1,600	12	4,000	955	843	
		2016	24	24	-	-	878	25		922	736	
		2017	24	24	-	-	645	7		437	300	
		2013	3,450	44	-	-	11	10	114	420	385	
		2014	3,512	44	-	-	8	39	540	300	270	

26

28	Sơn La	2015	3,721	47	-	-	13	19	696	510	490
		2016	3,901	45	-	-	-	2	130	560	495
		2017									
29	Tây Ninh	2013	729	1	14	12	325	43	65	2,026	1,518
		2014	729	1	13	11	295	41	75	1,952	1,591
		2015	730	1	9	13	278	36	79	1,512	1,247
		2016	692	1	11	12	337	48	59	1,378	1,160
		2017	684	1	15	9	352	24	60	766	678
30	Thái Bình	2013 - 2017	9,496	-	2,017		3,316	177	3,493	9,241	-
		2013					471	18	429		
		2014					471	18	429		
31	Thừa Thiên - Huế	2015	181,061			1,089,140	471	18	429		
		2016					471	18	429		
		2017					471	18	429		
32	Tiền Giang	2013	921	176	-	21	488	15	151	4,211	3,109
		2014	921	186	-	15	390	15	110	3,322	2,680
		2015	927	186	-	26	249	18	175	1,830	1,681
		2016	953	190	-	28	171	14	93	2,255	1,903
		2017	953	196	-	15	128	17	142	843	695 (6 tháng đầu năm)
33	Vĩnh Long	2013 - 2017									
34	Vĩnh Phúc	2013 - 2017	3,700	-	35	15	450	-	-	-	-
	<b>Tổng</b>		<b>&gt;408889</b>	<b>&gt;24332</b>	<b>&gt;7757</b>	<b>&gt;1103546</b>	<b>&gt;147483</b>	<b>&gt;15857</b>	<b>&gt;233449</b>	<b>&gt;220410</b>	<b>&gt;161451</b>

*k*

**PHỤ LỤC III**

**Tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 14/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 10/01/2013**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BTP của Bộ Tư pháp và TWHLHPNVN ngày tháng 01 năm 2018)

STT	TỈNH	NĂM	Phối hợp tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật (Nêu rõ hoạt động)	Phối hợp tổ chức hội nghị tập huấn, hội thảo, tọa đàm tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, hội viên Hội phụ nữ (Số lượng cụ thể)	Phối hợp thành lập và tổ chức hoạt động Cầu lạc bộ phụ nữ và pháp luật (Số lượng)	Hội viên Hội phụ nữ tham gia sinh hoạt Cầu lạc bộ trợ giúp pháp lý (Số lượng cụ thể)	Lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật đã tham gia ý kiến về những nội dung liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới (Liệt kê cụ thể)	Văn bản đã thực hiện phân biện xã hội về phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới (Liệt kê cụ thể)	Kinh phí thực hiện Chương trình		Từ các nguồn khác (huy động, tài trợ trong nước và quốc tế)
									Từ ngân sách nhà nước	Bố trí riêng thực hiện Chương trình	
		2013		02 lớp tập huấn kỹ năng TVPL và TGPL cho trên 100 thành viên	20	360	Góp ý kiến dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, tổ chức 13.451 cuộc với 312.702 cán bộ, hội viên phụ nữ		Ngân sách nhà nước		
		2014		02 lớp tập huấn kỹ năng TVPL và TGPL cho trên 100 thành viên "Tổ phụ nữ TGPL"; 03 buổi tọa đàm, giao lưu đối thoại với phụ nữ nông thôn về các luật có liên quan đến phụ nữ và trẻ em với trên 20 người	20	360			Ngân sách nhà nước		
1	An Giang	2015		Giao lưu đối thoại với phụ nữ nông thôn về pháp luật có liên quan đến phụ nữ và trẻ em với trên 200 hội viên, phụ nữ	20	888	Lấy ý kiến góp ý Dự thảo BLDS là 209 cuộc với 6.237 phụ nữ dự; tổ chức lấy ý kiến BLHS là 215 cuộc với 1.517 phụ nữ dự		Ngân sách nhà nước		

20

2016		Treo khẩu hiệu tuyên truyền trên các đường phố chính	02 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL và hòa giải cơ sở có 459 cán bộ Hội		888	Góp ý dự thảo(Kế hoạch triển khai thực hiện BLHS; Quy chế giấy tờ khác với nội dung Giấy khai sinh; Danh mục thủ tục hành chính giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã...)					Ngân sách nhà nước				
2017			02 lớp tập huấn về phổ biến các văn bản pháp luật mới và kỹ năng TVPL, TGPL cho cán bộ Hội chủ chốt có 174 lượt người	888							Ngân sách nhà nước				
2013		Treo khẩu hiệu tuyên truyền trên các đường phố chính	118 lớp tập huấn; 09 hội thảo; 06 buổi nói chuyện chuyên đề cho 21.561 cán bộ, hội viên phụ nữ; 10 hội thi	28 Hội viên/36 CLB	3	Góp ý Dự thảo (sửa đổi Hiến pháp, sửa đổi Luật đất đai; sửa đổi Luật hôn nhân và gia đình; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua-Khen thưởng; Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 24/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình về quan hệ HINGD có YTNN...)				16	Lồng ghép trong kinh phí tiêu Đề án 2 (Hội LHPN): 160.240.000 đồng.			0	
2014		Tổ chức tư vấn lưu động; TGPL	191 lớp tập huấn; 01 hội thảo; 03 buổi nói chuyện chuyên đề cán bộ, hội viên phụ nữ; Tổ chức 01 Hội thi "Tiết kiệm điện"	28 Hội viên/36 CLB	3	Dự thảo Luật nghĩa vụ quân sự; dự thảo Luật căn cước công dân...				22	Lồng ghép trong kinh phí tiêu Đề án 4 (Bộ NN và PTNT) 340.250.000 đồng; tiêu Đề án 2 (Hội LHPN): 209.150.000 đồng.			0	
2015		Hội nghị triển khai Luật	179 lớp tập huấn; 06 hội thảo; 02 buổi nói chuyện chuyên đề; 11 buổi truyền thông cho 12.155 cán bộ, hội viên phụ nữ.	30 Hội viên phụ nữ/36 CLB	3	Góp ý Dự thảo Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Bộ luật tố tụng hình sự....				27	Lồng ghép trong kinh phí tiêu Đề án 4 (Bộ NN và PTNT): 440.360.000 đồng; tiêu Đề án 2 (Hội LHPN): 172.950.000 đồng.			0	
2016		In băng rôn	170 lớp tập huấn; 06 hội thảo; 02 buổi nói chuyện chuyên đề cho 11.316 cán bộ, hội viên phụ nữ.	30 Hội viên phụ nữ/36 CLB	3				0	33	Lồng ghép trong kinh phí tiêu Đề án 4 (Bộ NN và PTNT): 100.000.000 đồng; tiêu Đề án 2 (Hội LHPN): 126.900.000 đồng.			0	

Bà Rịa -  
Vũng  
Tàu



	2017		40	29	0	Dự thảo Luật trợ giúp pháp lý (sửa đổi)	Luật bình đẳng giới			
6	Bắc Ninh	2013-2017	346 lớp tập huấn kiến thức pháp luật cho 26.988 lượt cán bộ, hội viên	40 CLB với 1.321 thành viên	69	69	Dự thảo Hiến pháp, BLHS, QĐ của UBND tỉnh (ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Quy định nguồn kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ; Quy định mức trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội	1	100.000.000	
					69	69		1	150.000.000	
7	Bình Định	2013		69	69					
		2014		3	69					
		2015	Cử BCVPPL	4	69	69				
		2016		3	72	72				
		2017		3	72	72				
8	Cà Mau	2013	Tổ chức cuộc thi; sự kiện truyền thông	214	85	60		1	100.000.000	
		2014		345	0			1	150.000.000	
		2015	công đồng; Hội nghị tập huấn, tọa đàm;	276	0	56		2	140.000.000	
		2016		160	0			1	100.000.000	
		2017	xây dựng pa nô, áp phích...	229	0			2	80.000.000	







11	Hà Nam	2013-2017		155 buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho 18.333 cán bộ, hội viên, phụ nữ; tổ chức 407 buổi phổ biến, TVPL, TGPL lưu động cho 38.110 lượt người	38 CLB "Phụ nữ với pháp luật" với 750 thành viên;				Do Hội phụ nữ tích hỗ trợ hoặc lồng ghép với các hoạt động khác của Hội	
12	Hà Nội	2013-2017		12 buổi tập huấn cho BCVPL cho 3.600 lượt người là hội viên hội phụ nữ ở cơ sở; 88 lớp tập huấn cho 10.561 lượt báo cáo viên pháp luật ở các cấp hội, cán bộ chủ chốt; hàng năm phối hợp tổ chức 5-7 buổi tuyên truyền cho khoảng 2000 lượt người là phụ nữ xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bằng dân tộc thiểu số...	117				Cấp thành phố: Hàng năm ngoài nguồn kinh phí UBND cấp cho việc triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho phụ nữ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội" từ 400 đến 600 triệu đồng. Sở Tư pháp tham mưu cho UBND thành phố bố trí kinh phí riêng hàng năm khoảng 300 triệu đồng để thực hiện chương trình phối hợp; Cấp quận, huyện và cơ sở: hàng năm Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tại một số quận, huyện bố trí từ 5 đến 25 triệu đồng cho Hội phụ nữ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật (Đan Phượng, Gia Lâm, Quốc Oai, Bắc Từ Liêm), còn lại các quận, huyện kinh phí được lồng ghép trong các hoạt động thường xuyên của hội viên.	



15	Hòa Bình	2014	Treo băng rôn, Hội nghị, cổ động ngoài đường phố, cuộc họp, sinh hoạt CLB	120	254	145	Không bố trí kinh phí riêng, kinh phí lồng ghép: 187.000.000đ	Không
		2015	Treo băng rôn, Hội nghị, cổ động ngoài đường phố, cuộc họp, mít tinh	134	254	156	Không bố trí kinh phí riêng, kinh phí lồng ghép: 185.000.000đ	Không
		2016	Treo băng rôn, Hội nghị, cổ động ngoài đường phố, cuộc họp, tổ chức đêm hội truyền thông, sinh hoạt Câu lạc bộ	110	254	167	Không bố trí kinh phí riêng, kinh phí lồng ghép: 215.000.000đ	Không
		2017	Treo băng rôn, Hội nghị, cổ động ngoài đường phố, cuộc họp, mít tinh, tổ chức đêm hội truyền thông, sinh hoạt CLB	126	254	176	Không bố trí kinh phí riêng, kinh phí lồng ghép: 234.000.000đ	Không
		2013		74	28	1205	100.000.000	40.000.000
		Văn bản đóng góp ý kiến, hướng dẫn, tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện liên quan đến phụ nữ						
		Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Luật Đất đai, Luật Bảo hiểm xã hội						

16	Hung Yên	2014	45	28	1493			KH phòng, chống bạo lực gia đình tính đến năm 2020; Quy định TTTT và mức hỗ trợ chi phí khám, chữa cho người nghèo trên địa bàn tỉnh; Sửa đổi Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa VIII; Quy định về trách nhiệm tiếp thu góp ý của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp... và các CT, KH, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh và từng địa phương.	200,000,000	150,000,000	452,000,000
		2015	127	28	2501		Dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng các cấp, Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Bộ luật Hình sự (sửa đổi)	200,00,000	156,000,000		
		2016	99	28	2865		Văn kiện Đại hội phụ nữ các cấp; Nghị quyết của HĐND các cấp; Các văn bản chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021...	300,000,000	168,000,000		
		2017		122	3204		Các văn bản của TW Hội: Đề nghị chi hỗ trợ kinh phí cho các Tổ tự quản về vệ sinh môi trường tại các chi hội phụ nữ	427,000,000	168,000,000		
17	Kiên Giang	2013	23	55	1540		Luật HN&GD, Luật Tài nguyên và môi trường, Luật BHXH, Luật đất đai		x		
		2014	20	63	1891		BLDS		x		
		2015	25	70	1960		BLHS		x		
		2016	25	80	2170		Thông tư về lập dự toán kinh phí giám sát và phân biện xã hội		x		



21	Nghệ An	2013	Cuộc họp chi bộ, cơ quan; Giới thiệu Luật; phát hành tờ gấp	03 lớp tập huấn cho đội ngũ BCV, TTV Hội phụ nữ có 160 người; 04 cuộc hội thảo về chính sách đối với lao động nữ; tổ chức Hội thi tìm hiểu PL cho thành viên CLB	1					140,000,000đ từ nguồn thực hiện tiêu Đề án 4	20,000,000 từ nguồn của TW Hội LHPN Việt Nam
		2014	Hội nghị	28 lớp tập huấn về chính sách việc làm	2					140,000,000đ từ nguồn thực hiện tiêu Đề án 4	
		2015	Sinh hoạt, quán triệt, góp ý	03 lớp tập huấn chính sách BHXH, BHYT cho 495 cán bộ, hội viên phụ nữ; 03 lớp tập huấn nghiệp vụ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo cho 210 cán bộ, hội viên phụ nữ; 02 lớp tập huấn cho 200 BCV, TTV về kiến thức, kỹ năng PBGDPL						140,000,000đ từ nguồn thực hiện tiêu Đề án 4	
		2016	Hội nghị	03 lớp tập huấn cho 150 BCV và TTV; 02 lớp về nghiệp vụ PBGDPL cho cán bộ chuyên trách huyện Hội, CT, PCT cơ sở; 190 người						140,000,000đ từ nguồn thực hiện tiêu Đề án 4; 60,900,000đ từ nguồn tài chính cấp	
		2017	Hội nghị	11 lớp tập huấn kỹ năng PBGDPL cho 1,161 cán bộ Hội các cấp; tổ chức 01 buổi truyền thông PBPL cho 150 hội viên, phụ nữ; 03 cuộc đối thoại về đi cư an toàn và phòng chống mua bán người	2					186,795,000đ kinh phí tập huấn PBGDPL, hội thảo và truyền thông; 60,020,000đ kinh phí xây dựng mô hình CLB; 4,000,000đ kinh phí kiểm tra công tác PBGDPL	
22	Ninh Bình	2013-2017	Hội nghị, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt CLB kết hợp tư vấn, TGPL	2.796 buổi với 149.648 lượt hội viên, phụ nữ						Lồng ghép	

23	Ninh Thuận	2013-2017	64 buổi tuyên truyền pháp luật cho 3.200 đại biểu là cán bộ Hội, BQL thôn, khu phố, hội viên, phụ nữ và thành viên Ban VSTBPN ở địa phương; Hội LHPN cấp huyện phối hợp với Ban VSTBPN tổ chức 9 lớp với 450 cán bộ Hội tham dự	23	152					Lòng ghép trong công tác PBGDPL hàng năm		
24	Phú Yên	2013	03 lớp/300 người		180					20.000,000		
		2014	Hội thi		228					26.350,000		
		2015	Hội thi	10 lớp/700 người		280				72.820,000		
		2016		08 lớp/500 người		361				51.910,000		
		2017	Hội thi	02 lớp/200 người						71.266,000		
25	Quảng Nam	2013-2017	Thường xuyên tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến với gần 200.000 lượt hội viên phụ nữ/năm.	23								
26	Quảng Ngãi	2013	Hội thảo		852							
		2014	Hội thảo		917							
		2015	Mít tinh và diễn hành									
		2016	Hội thảo									
		2017	Hội nghị tuyên dương, Tổng kết cuộc thi viết "Tìm hiểu Bộ luật Dân sự năm 2015"									Lòng ghép

27	Quảng Trị	2013	01 diễn đàn đối thoại chính sách về đưa người đi lao động nước ngoài và phòng ngừa mua bán người hơn 300 đại biểu tham dự	16 lớp cho 801 CB HVPN	Dự thảo ND quy định chi tiết biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên; Luật sửa đổi Luật HINGD; ND quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện; Đề án số lượng chức danh, phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã; dự thảo Thông tư lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Không có nguồn riêng	Tổng kinh phí cho PBGDPL là 171.000,000	
		2014	01 cuộc đối thoại chính sách về tín dụng cho vay hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác	02 hội nghị; 24 lớp tập huấn cho 1.312 CB HVPN			Tổng kinh phí cho PBGDPL là 357.000,000	
		2015	02 cuộc đối thoại chính sách về người dân với thu chi ngân sách nhà nước	14 lớp tập huấn cho 753 CB HV PN			Tổng kinh phí cho PBGDPL là 443.000,000	
		2016	07 cuộc đối thoại chính sách	13 lớp tập huấn cho 863 CB, HV PN	387 thành viên		Tổng kinh phí cho PBGDPL là 285.000,000	
		2017		03 lớp tập huấn cho 317 CB, HV PN	387 thành viên	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 24/7/2008 về luân chuyển và chính sách khuyến khích đối với giáo viên tại vùng đặc biệt khó khăn	Tổng kinh phí cho PBGDPL là 275.000,000	

28	Sơn La	2013-2017		84 lớp tập huấn cho 5.580 lượt BCVPPL, TTVPL, HGV các cấp; 5.246 cuộc tuyên truyền, thông qua sinh hoạt Hội, CLB... cho hơn 130 lượt hội viên phụ nữ và nhân dân; 6 lớp tập huấn về kỹ năng điều hành CLB cho 183 thành viên ban chủ nhiệm CLB...	33 với 1328 thành viên	3725	Hiến pháp, Luật Hòa giải ở cơ sở		Ngành Tư pháp không có kinh phí riêng thực hiện Chương trình mà cấp chung trong kinh phí PBGDPL ( bình quân 70.000.000d/năm); Hội LHPN tỉnh được cấp 352.000.000d/4 năm kinh phí từ Triều đề án 4						
										29 cuộc	2	2875	Luật HN và GD	chế độ chính sách đối với lao động nữ; chế độ đối với Mẹ Việt Nam anh hùng	63,652,000
										29 cuộc	28	1915	BLHS, BLDS	Đào tạo nghề cho lao động nữ nông thôn; chế độ, chính sách đối với người lao động"	45,900,000
										32 cuộc	29		Luật Trẻ em	Trách nhiệm của Bộ, ngành, UBND các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội LHPN tham gia quản lý Nhà nước; UBND cấp xã lập danh sách và công bố các địa chỉ tin cậy ở cộng đồng; hướng dẫn, tổ chức tập huấn về phòng, chống bạo lực gia đình và bảo vệ địa chỉ tin cậy ở cộng đồng trong trường hợp cần thiết	13,290,000
29	Tây Ninh	2016	Hội nghị, thi tìm hiểu pháp luật, sinh hoạt CLB...	32 cuộc	0 (đã giải thể CLB TGPL				50,500,000						



34	Vinh Phúc	2013-2017	Học tập pháp luật; sưu tầm tài liệu; tự nghiên cứu; tọa đàm, giao lưu, trao đổi; TSP; lồng ghép với sinh hoạt khác	137	8 loại mô hình CLB				Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Luật Đất đai (sửa đổi); BLDS (sửa đổi), BLHS (sửa đổi)		
----	--------------	-----------	--	-----	--------------------	--	--	--	--	--	--